

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01/2022/HSST**
Ngày : 09/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Văn Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Phong & Bà Nguyễn Vũ Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Y Sura, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện S, tỉnh Phú Yên tham gia phiên Tòa: Ông Y Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 25/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 22/02/2022, đối với:

- Bị cáo: Huỳnh Văn H (tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1993 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: khu phố Tr, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Th, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1969; vợ Lê Thị Th, sinh năm 1995 (đã ly hôn); có con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện S trong vụ án khác; bị cáo được trích xuất; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Văn Th – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Bị hại:

Đỗ Huỳnh Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: khu phố Tr, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn T, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người làm chứng:

Huỳnh Văn Th, sinh năm 1969.

Nguyễn Văn L, sinh năm 1985.

Đồng trú: khu phố T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/11/2021, Huỳnh Văn H đi tìm nấm. Khi đến khu vực Suối Bạc 4 thôn T, xã S1, huyện S, Hà phát hiện một con bò đực lai lông màu đỏ của Nguyễn Thanh Ph ở thôn T, xã S1, huyện S cột ở khoảng đất trống không có ai trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. H cắt dây rồi dắt về cột trong chuồng bò của Nguyễn Văn L để giấu thì bị Công an huyện S phát hiện thu giữ.

Quá trình điều tra, H còn khai nhận khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/11/2021, Hà đến khu vực hồ Suối Bùn khu phố Tr, thị trấn C, huyện S với mục đích tìm bò để trộm cắp. Khi qua cầu bờ hồ H phát hiện một con bò cái lai lông màu đỏ không có người trông coi của Đỗ Huỳnh Th ở khu phố Tr, thị trấn C, huyện S. Hà đến dắt về cột vào cây trứng cá sau nhà để giấu. sáng ngày 02/11/2021, Huỳnh Văn Th (cha ruột của Hà) thấy con bò giống của Th nên hỏi H, H nói bò bị đứt dây nên cột lại. Sau đó Th gọi Th đến nhận lại bò.

Kết luận định giá tài sản số 138/KL-ĐGTS ngày 10/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện S kết luận: Con bò đực lai lông màu đỏ của Nguyễn Thanh Ph trị giá 19.500.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 139/KL-ĐGTS ngày 10/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện S kết luận: Con bò cái lai lông màu đỏ của Đỗ Huỳnh Th trị giá 18.000.000đ.

Vật chứng: Tạm giao và trả cho chủ sở hữu Nguyễn Thanh Ph 01 con bò đực lai lông màu đỏ theo biên bản ngày 09/11/2021; tạm giao và trả cho chủ sở hữu Đỗ Huỳnh Th 01 con bò cái lai lông màu đỏ theo biên bản ngày 10/11/2021; tạm giữ chờ xử lý 01 cọc sắt phi 12, dài 0,28m; 01 đoạn dây thừng dài 0,27m; 01 con rựa dài 0,65m.

Dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường; bị hại Đỗ Huỳnh Th yêu cầu bị cáo bồi thường 5.300.000đ.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-SH ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên đã truy tố Huỳnh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn H đã truy tố và khẳng định không bị oan, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Thanh Ph có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Dân sự đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị hại Đỗ Huỳnh Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Dân sự đã nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo bồi thường đủ 4.000.000đ.

Bị cáo H thống nhất bồi thường 4.000.000đ cho bị hại Th.

Kiểm sát viên tiến hành tố tụng tại phiên toà sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

+ Dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Bị hại Nguyễn Thanh Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; Ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo và bị hại Th về việc bồi thường 4.000.000đ.

+ Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 cọc sắt phi 12, dài 0,28m; 01 đoạn dây thừng dài 0,27m; 01 con rựa dài 0,65m.

+ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tranh luận của người bào chữa: Thống nhất theo luận tội về tội danh, trách nhiệm dân sự, án phí và vật chứng. Tuy nhiên, mức hình phạt là quá cao vì thực tế tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Mặt khác, bị cáo nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo đã tích cực tham gia trong công tác phòng chống dịch Covid-19 và được Ban chấp hành đoàn huyện S tặng Giấy khen. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con nhỏ. Ngoài ra, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 12 tháng tù.

Bị cáo thống nhất theo luận tội và bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Các bị hại thống nhất theo luận tội không có ý kiến tranh luận.

Kiểm sát viên tranh luận đối đáp: Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là

không có căn cứ vì theo kết quả định giá tài sản trộm cắp là 37.500.000đ, thiệt hại đã xảy ra mặc dù tài sản đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu. Luận tội của Kiểm sát viên đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và mức án đề xuất đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa.

Người bào chữa giữ nguyên quan điểm không tranh luận bổ sung gì thêm.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm không bổ sung gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Bị cáo Huỳnh Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án thu giữ được cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/11/2021, tại khu vực bờ hồ Suối Bùn thuộc khu phố Tr, thị trấn C, huyện S, Huỳnh Văn H đã dắt trộm một con bò cái lai lông màu đỏ của Đỗ Huỳnh Th trị giá 18.000.000đ. Tiếp đó vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/11/2021, H tiếp tục dắt trộm một con bò đực lai lông màu đỏ của Nguyễn Thanh Ph trị giá 19.500.000đ. Tổng giá trị tài sản do H trộm cắp 37.500.000đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến tài sản riêng của bị hại trái pháp luật mà còn gây mất an ninh, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã hai lần trộm cắp tài sản (bò) là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Nên cần xử bị cáo mức án nghiêm cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe và trừng trị riêng đối với bị cáo và ngăn ngừa chung đối với xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại Ph có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại Th cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo được Ban chấp hành đoàn huyện S tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình phải nuôi con nhỏ. Nên, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương xứng.

[5] Dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự:

[5.1] Ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo và bị hại Th về việc bị cáo bồi thường đủ số tiền 4.000.000đ.

[5.2] Bị hại Nguyễn Thanh Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[6.1] Tịch thu, tiêu hủy 01 cọc sắt phi 12, dài 0,28m; 01 đoạn dây thừng dài 0,27m; 01 con rựa dài 0,65m vì không còn giá trị sử dụng.

[6.2] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tạm giao và trả cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Thanh Ph 01 con bò đực lai lông màu đỏ theo biên bản ngày 09/11/2021; Đỗ Huỳnh Th 01 con bò cái lai lông màu đỏ theo biên bản ngày 10/11/2021 là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm, thu nhập ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm; Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo vì thuộc hộ cận nghèo.

[9] Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn H (tên gọi khác: Tèo) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên xử: Phạt bị cáo **Huỳnh Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự, tuyên: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường 4.000.000đ giữa bị cáo và bị hại Th.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 cọc sắt phi 12, dài 0,28m; 01 đoạn dây thừng dài 0,27m; 01 con rựa dài 0,65m (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2022 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên*).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm; Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo vì thuộc hộ cận nghèo.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (01);
- VKSND tỉnh Phú Yên (01);
- CQTHAHS huyện S (01);
- CQCSĐT huyện S (01)
- Bị cáo (01);
- Bị hại (02);
- THADS huyện S (01);
- Lưu án văn, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Văn Trinh